

Số: 12 /CT-UBND

Thái Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2013

CHỈ THỊ

Về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

I. KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư:

a) Kiểm soát và thẩm định chặt chẽ về nguồn vốn và tổng mức vốn các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, cụ thể:

- Đối với các dự án khởi công mới đã được phê duyệt quyết định đầu tư hoặc đã phê duyệt quyết định đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn: Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô đầu tư của dự án bảo đảm phù hợp với quy hoạch, theo đúng mục tiêu đã đề ra. Chỉ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư cho dự án.

- Đối với các dự án chuyên tiếp, đang triển khai dở dang:

+ Trường hợp dự án phê duyệt quyết định đầu tư hoặc phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh trước khi Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP

ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành: Rà soát các nội dung đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn trong phạm vi quản lý của ngân sách tỉnh.

+ Trường hợp các dự án phê duyệt quyết định đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định đầu tư sau khi Nghị định số 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành: Rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Sau khi áp dụng các giải pháp trên, nếu dự án vẫn phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ các nguyên nhân do biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu; chính sách tiền lương và chi phí giải phóng mặt bằng, thì phải trên cơ sở cân đối các nguồn vốn, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định dừng những dự án không bảo đảm hiệu quả đầu tư, chưa thật cấp bách để tập trung vốn cho các dự án cấp bách và có hiệu quả cao hơn.

+ Việc điều chỉnh dự án phải bảo đảm hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn và khả năng hoàn thành dự án đúng tiến độ. Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư các dự án không thuộc các trường hợp được phép điều chỉnh theo quy định.

+ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh đối với phần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu.

- Đối với những dự án có thể chuyển đổi hình thức đầu tư theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ: Tổ chức rà soát các nội dung đầu tư và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt lại các dự án theo quy định hiện hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật đối với hình thức đầu tư mới. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra để rà soát, xác định điểm dừng kỹ thuật, thực hiện giãn, hoãn các dự án có tổng mức đầu tư lớn, thời gian thực hiện kéo dài và đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ không đảm bảo khả năng cân đối vốn để triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định nguồn vốn đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hoặc các nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh quản lý mà Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được ủy quyền phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn

ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ bố trí vốn hỗ trợ cho các dự án phê duyệt quyết định đầu tư theo đúng mức vốn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

c) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra về việc lập dự án, thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chân chính và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Đối với các dự án khởi công mới sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hoặc các nguồn vốn khác thuộc ngân sách tỉnh quản lý, phải thực hiện thủ tục thẩm định nguồn vốn theo quy định tại Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư, chỉ được phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Đối với các dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn chỉ được phê duyệt quyết định đầu tư phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo đúng mức vốn đã được thẩm định.

- Đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương quản lý (gồm dự án khởi công mới; dự án chuyển tiếp, đang triển khai dở dang cần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư; dự án có thể chuyển đổi hình thức đầu tư): Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện ở cấp mình như đối với dự án đầu tư thuộc ngân sách tỉnh quy định tại Điểm a, Khoản 1, Mục I của Chỉ thị này.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra về việc lập dự án, thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư của cấp xã, tránh quyết định đầu tư xây dựng dàn trải, gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHẪM GIẢM TỐI ĐA NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư:

a) Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 30/6/2013 và các giải pháp xử lý nợ đọng trong thời gian tới, gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/8/2013 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thời gian qua. Đồng thời, phải xây dựng kế hoạch cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Đối với các công trình sử dụng

ngân sách cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã tự cân đối ngân sách cấp mình để xử lý nợ. Các cấp, các ngành phải coi việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong thời gian tới. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được tiến hành dần theo lộ trình từng năm và thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đến hết năm 2015 phải hoàn thành việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Chủ động đánh giá, xác định hiệu quả, mức độ hoàn thiện, khả năng khai thác của từng dự án, công trình để thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đối với những công trình đầu tư dở dang do nợ đọng xây dựng cơ bản:

- Đối với những công trình thật sự có hiệu quả, mức vốn hoàn thiện không lớn thì tập trung bố trí vốn đầu tư dứt điểm để đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

- Đối với những công trình có khả năng khai thác từng phần thì hoàn thiện đưa vào sử dụng từng hạng mục theo khả năng nguồn vốn cho phép; các hạng mục còn lại phải kiên quyết đình hoãn.

- Đối với những công trình dở dang khác, cần có giải pháp xử lý phù hợp (như chuyển đổi hình thức đầu tư) hoặc tạm dừng thực hiện.

d) Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Không yêu cầu doanh nghiệp ứng vốn thực hiện dự án khi chưa được bố trí vốn hàng năm hoặc ứng vốn cao hơn mức vốn kế hoạch được giao, dẫn đến phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

e) Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn. Chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn và theo tiến độ, kế hoạch vốn được giao. Đối với các gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, phải tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu.

f) Lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định tại Điều 6, Luật Đấu thầu và Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối các nguồn vốn để xử lý nợ xây dựng cơ bản thuộc ngân sách tỉnh trong kế hoạch hàng năm.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Định kỳ 06 tháng, hàng năm, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên

địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 1192/BTC-ĐT ngày 23/01/2013, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác định rõ trách nhiệm, cá nhân đối với các Sở, ngành và địa phương gây phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Định kỳ trước ngày 15/7 và ngày 15/01 hàng năm gửi báo cáo tình hình và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản 6 tháng, hàng năm về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan thanh tra:

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt và phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; trong đó, tập trung kiểm tra việc phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư, nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt là các dự án có mức độ thay đổi tổng mức đầu tư lớn.


- Tổ chức việc công bố công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra; thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật; đề xuất với cấp có thẩm quyền chế tài xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính: Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện và định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị này. /

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành,
- UBND các huyện, TP;
- Các chủ đầu tư;
- Lưu : VT, XDCB, TM, TH. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Sinh